

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HSST

Ngày: 12-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đoàn.

Ông Nguyễn Thành Công.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh: Bà Hứa Thị Cẩm Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST - HS ngày 01 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Vương Huệ H, sinh ngày: 23/11/1992.

Nơi thường trú: 4 L, Phường A, Quận A, Tp .. Nay là: phường V, Tp .; Nơi ở hiện nay: khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: ấp K, xã C, tỉnh Tây Ninh; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Dân tộc: Hoa; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Vĩnh S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim H1; Bản thân chưa có chồng, con; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/3/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Thị Mỹ V, sinh năm: 2002 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp K, xã C, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm: 1966 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp K, xã C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 10 phút ngày 22/3/2025, bà Nguyễn Thị Kim H1 điều khiển xe mô tô, biển số: 52N2-1931 chở theo sau Vương Huệ H đến tiệm T, thuộc khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp K, xã C, tỉnh Tây Ninh) do Nguyễn Thị Mỹ V làm chủ để mua đồ dùng cho gia đình. Tại đây, H kêu V bán 01 lốc sữa TH và 01 dây nước xả vải, V nói không còn nước xả vải loại dây nên kêu H lấy nước xả vải loại bịch lớn. Sau đó, H kêu V tạm tính tiền nước xả và sữa rồi cộng thêm số tiền H nợ trước đó là 36.000 đồng. Do V nói lúc trước H còn nợ 70.000 đồng nên giữa H1, H và V xảy ra cự cãi rồi xô xát với nhau. Trong lúc xô xát, H phát hiện trên cổ V có đeo sợi dây chuyền vàng cùng mặt dây chuyền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lúc này, H dùng tay phải giật sợi dây chuyền cùng mặt dây chuyền trên cổ V bỏ vào túi quần bên phải, rồi tiếp tục xô xát với V. Sau đó, được mọi người đến can ngăn nên H1 và Hồng điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi về đến nhà, H lấy sợi dây chuyền cùng mặt dây chuyền cất giấu vào thùng đựng gạo và nói cho bà H1 biết trong lúc xô xát thì H đã chiếm đoạt sợi dây chuyền cùng mặt dây chuyền của V. Lúc này, bà H1 kêu H đem tài sản chiếm đoạt trả lại cho V thì bị Cơ quan Công an đến mời H và bà H1 về làm việc. Tại Cơ quan Công an, H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp lại tài sản đã chiếm đoạt.

Kết luận định giá tài sản số: 52/KL-HĐĐGTS ngày 24/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 (một) dây chuyền bằng vàng 610, trọng lượng 09 phân 08 ly, dài 47,5 cm, trị giá 5.843.000 đồng; 01 (một) mặt dây chuyền vàng 610, trọng lượng 02 phân 05 ly, đường kính 1,2 cm hình tròn chữ X đính đá màu trắng, trị giá 1.493.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 7.336.000 đồng (Bảy triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKSKV7, ngày 31/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vương Huệ H từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tang vật: quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và hoàn trả cho bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ V 01 (một) dây chuyền vàng và mặt dây chuyền vàng hình tròn chữ X đính đá màu trắng và hoàn trả cho bị cáo H 01 (một) áo khoác màu xanh phía sau có viền màu xám vàng, có chữ “XANH SM – xin chào!”, 01 (một) quần đùi thun màu xám, 01 (một) đôi dép quai ngang màu kem, có chữ “G”, 01 (một) nón kết màu kem có chữ “G”, có xọc xanh đỏ hai bên, là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Thị Mỹ V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu. Đề nghị không xen xét.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 22/3/2025, tại tiệm tạm hóa do chị Nguyễn Thị Mỹ V làm chủ, trong lúc xô xát giữa chị V với bị cáo H và bà Nguyễn Thị Kim H1, bị cáo H dùng vũ lực bằng cách dùng tay đánh vào người chị V rồi chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền vàng cùng 01 mặt dây chuyền vàng, trị giá 7.336.000 đồng của chị V. Sau khi chiếm đoạt tài sản, H đem về nhà cất giấu thì bị Cơ quan Công an đến mời H về làm việc, H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp lại tài sản đã chiếm đoạt. Với hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “*Cướp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một cách thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự: không.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp tài sản chiếm đoạt để hoàn trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu xử lý bị cáo, nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ răn đe, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với bà Nguyễn Thị Kim H1 là người cùng đi với bị cáo H, nhưng bà H1 không có thỏa thuận và cũng không biết việc H chiếm đoạt tài sản của chị V và khi về đến nhà biết được sự việc, bà H1 có kêu bị cáo H trả lại tài sản, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Đối với hành vi của bà H1 dùng tay đánh vào người chị V vào ngày 22/3/2025. Cơ quan điều tra có Công văn chuyển Công an xã C xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[8] Về tang vật thu giữ: quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và hoàn trả cho bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ V 01 (một) dây chuyền vàng và mặt dây chuyền vàng hình tròn chữ X đính đá màu trắng, là phù hợp và hoàn trả cho bị cáo H 01 (một) áo khoác màu xanh phía sau có viền màu xám vàng, có chữ “XANH SM – xin chào!”, 01 (một) quần đùi thun màu xám, 01 (một) đôi dép quai ngang màu kem, có chữ “G”, 01 (một) nón kết màu kem có chữ “G”, có xọc xanh đỏ, do đây là vật dụng cá nhân của bị cáo Hồng M lúc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ V vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (*bút lục 57-58*) chị V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, hiện không yêu cầu, nên không xem xét.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vương Huệ H phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vương Huệ H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/3/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (12/9/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu Vực 7, tỉnh Tây Ninh;
- THA dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 12 tháng 9 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 12 tháng 9 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đoàn.

Ông Nguyễn Thành Công.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS, ngày 01/8/2025 đối với bị cáo: Vương Huệ Hồng.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Vương Huệ Hồng phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Vương Huệ Hồng 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/3/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (12/9/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

TRẦN VĂN ĐOÀN – NGUYỄN THÀNH CÔNG NGUYỄN ĐỨC BẢO